TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BA TRI – TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2022/DS-ST
Ngày: 30/8/2022
V/v: " Yêu cầu bồi thường thiệt hại tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TRI

Với Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lựu
- Các Hội thẩm nhân dân:
    1. Ông Đặng Văn Phúc
    2. Ông Trần Quang Tứ
- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Đặng Hoàng Long – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Tiến – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Tri xét xử công khai vụ án thụ lý số: 93/2022/TLST.DS ngày 06/4/2022 về việc: " *yêu cầu bồi thường thiệt hại tài sản"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số : 110/2022/QĐST - DS ngày 01 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: 1/ Trần Văn D, sinh năm: 1966;
2/ Võ Thị H, sinh năm: 1965.

Cùng địa chỉ: ấp A P, xã A B T, huyện B T, tỉnh B T.

Ông Đào Công H - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bến Tre bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Trần Văn D.

Bị đơn: Trần Văn Ư, sinh năm: 1955.

Địa chỉ: ấp An Phú, xã A B T, huyện B T, tỉnh B T.

NHẬN THẤY

Theo đơn khởi kiện ngày 07/10/2019, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Trần Văn D bà Võ Thị H trình bày:

Ông Trần Văn D là con trai út của ông Trần Văn Mùi và bà Nguyễn Thị Nhẫm, sống chung nhà với ông Mùi và bà Nhẫm. Đến năm 2000 ông Mùi mất; năm 2006 bà Nhẫm mất. Theo đó, vợ cH ông D, bà H sống chung nhà với ông Mùi và bà Nhẫm trong căn nhà của ông Mùi và bà Nhẫm có kết cấu: nhà 03 căn, nền xi măng, vách xây tường, cột xi măng, mái lợp ngói, đòn tay và kèo

bằng thao lao. Vào năm 1997 ông D có bỏ tiền ra xây dựng lại nền nhà bằng gạch bông. Do ông D là con út nên sau khi anh chị em lập gia đình riêng thì ông D và vợ sống trong căn nhà trên; khi còn sống thì cha mẹ ông D có nói là cho vợ cH ông D căn nhà trên và toàn bộ tài sản có trong nhà gồm: 01 tủ thờ, 01 giường tây, 02 bàn chữ u, 06 ghế đai, 01 tủ áo, 01 ly quăng 02 tấm. Việc cho nhà và tài sản cha mẹ ông D không có làm giấy tờ, nhưng các anh chị em trong gia đình đều biết rõ.

Sau khi cha mẹ ông D mất thì vợ cH ông D có đi làm ăn xa, căn nhà trên đóng cửa, nhưng mỗi năm có về cúng giỗ ông bà cha mẹ. Vào ngày 05/7/2017 ông Trần Văn Ư ngang nhiên đến đập phá nhà cửa và toàn bộ tài sản trong nhà như giường, tủ, bàn, ghế, li quăng đều bị hư hỏng nặng; riêng tủ thờ đã bị ông Ứng lấy.

Nay ông D và bà H khởi kiện yêu cầu: Ông Trần Văn Ư phải bồi thường thiệt hại cho ông D và bà H số tiền 138.600.000 đồng bao gồm: căn nhà trị giá 100.000.000 đồng; 02 giường tây 10.000.000 đồng; 02 cái bàn chữ u giá 5.000.000 đồng; 06 ghế đai giá 3.600.000 đồng; 01 tủ áo 5.000.000 đồng; 01 bộ li quăng gỗ 5.000.000 đồng; 01 li quăng bằng gỗ căm xe giá 10.000.000 đồng.

Ông Trần Văn D và bà Võ Thị H yêu cầu ông Trần Văn Ư phải trả lại cho ông 01 tủ thờ cẩn ốc xà cừ trị giá 9.000.000 đồng.

Tại phiên Tòa sơ thẩm ông D bà H xác định chỉ khởi kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại tài sản, không yêu cầu chia thừa kế; và chỉ khởi kiện một mình ông Trần Văn Ư.

Bị đơn ông Trần Văn Ư trình bày:

Qua yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn D và bà Võ Thị H ông không đồng ý bồi thường với những lý do: Căn nhà mà ông D và bà H yêu cầu ông bồi thường thiệt hại là tài sản của cha mẹ xây dựng từ lâu, nhà không còn giá trị sử dụng; nhà là di sản của cha mẹ để lại không phải là tài sản riêng của ông D, bà H. Hơn nữa, việc tổ chức tháo dỡ nhà cửa là bà Trần Thị Inh đứng ra tổ chức tháo dỡ có ông Nghiệp và ông Quang là người được thuê tháo dỡ xác nhận. Các tài sản ông D bà H yêu cầu bồi thường vẫn còn tồn tại trong nhà nhưng đã hư hỏng, không còn giá trị sử dụng. Ông không có lấy tủ thờ của ông D, bà H vì nhà ông D bà H không có người trông coi, không có hàng rào nên chuyện mất cấp là có thể xảy ra.

Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bến Tre bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Trần Văn D trình bày: Ông D chỉ khởi kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản bị xâm phạm;

nguồn gốc tài sản gồm căn nhà và vật dụng trong nhà ông D có được từ việc ông D đã trả khoản tiền thi hành án cho ông Trần Văn Mùi là cha ruột ông nên ông được quyền quản lý về tài sản. Hơn nữa, khi còn sống ông D là người sống chung chăm sóc cho ông Mùi nên ông Mùi đã cho toàn bộ căn nhà và vật dụng trong nhà trên cho ông D; Ông Ư đã ngang nhiên vô đập phá tài sản, làm hư hại toàn bộ tài sản của ông D nên ông D yêu cầu ông Ư bồi thường thiệt hại tài sản với số tiền 138.600.000 đồng là có căn cứ đề nghị hội đồng xét xử xem xét.

Quan điểm đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri :

- Về thủ tục: Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, Thẩm phán đã tuân thủ và tiến hành đầy đủ trình tự, thủ tục tố tụng, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn; bị đơn đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Đối với Hội đồng xét xử, thành viên Hội đồng xét xử là những người có tên trong quyết định đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa, thành viên Hội đồng xét xử thể hiện được sự vô tư khách quan khi xét xử. Do đó, vụ án đưa ra xét xử là đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn D và bà Võ Thị H về việc buộc ông Trần Văn Ư bồi thường thiệt hại về tài sản; về án phí đương sự phải nộp theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu toàn bộ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra công khai các chứng cứ tại phiên tòa, qua kết quả tranh tụng, ý kiến Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải bồi thường thiệt hại do nhà cửa, đồ đạc trong nhà bị đập phá nên đây là tranh chấp về bồi thường thiệt hại về tài sản bị xâm phạm theo quy định tại Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

[1.2] Về quyền khởi kiện: Ông Trần Văn D và bà Võ Thị H cho rằng tài sản bao gồm căn nhà và vật dụng trong nhà là của cha mẹ để lại và tài sản trên có được từ kết quả Thi hành án nên khi tài sản trên bị mất mác, hư hỏng thì ông D và bà H có quyền khởi kiện để yêu cầu bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình theo quy định tại Điều 186 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.3] Về xác định tư cách đương sự: Ông D và bà H xác định chỉ khởi kiện một mình ông Trần Văn Ư vì chỉ có một mình ông Ư đập phá tài sản của ông bà và chỉ khởi kiện về bồi thường thiệt hại bị xâm phạm; không khởi kiện yêu cầu chia di sản thừa kế nên khi giải quyết vụ án không ảnh hưởng đền quyền và lợi ích hợp pháp của anh chị em ruột của ông D và ông Ư nên Tòa án không đưa những người anh em của ông D và ông Ư vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại khoản 4 Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Hơn nữa, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã mời tất cả anh em của ông D và ông Ư đến để họ có yêu cầu gì trong vụ án này không nhưng họ không đến và chỉ cung cấp đơn xin xác nhận gửi cho Tòa án.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên Tòa sơ thẩm ông Trần Văn D và bà Võ Thị H vẫn giữ yêu cầu khởi kiện; yêu cầu ông Trần Văn Ư phải bồi thường thiệt hại tài sản gồm 01 căn nhà, 02 cái giường tây, 02 cái bàn chữ U, 06 cái ghế đai, 01 tủ áo, 01 cái li quăng bằng gỗ căm xe hai tấm, 01 cái li quăng bằng gỗ căm xe một tấm; và yêu cầu ông Trần Văn Ư phải trả lại cho ông một tủ thờ cẩn ốc xà cừ.

Bị đơn ông Trần Văn Ư không đồng ý bồi thường thiệt hại tài sản và không đồng ý trả lại tài sản.

[2.2] Chứng cứ nguyên đơn cung cấp bao gồm quyết định kết thúc Thi hành án ngày 27/6/2008 của Thi hành án dân sự huyện Ba Tri; biên bản xác minh điều kiện Thi hành án ngày 18/9/2006; ngày 25/4/2006 của Thi hành án dân sự huyện Ba Tri; và một số nhân chứng như bà Trần Thị Thủy, Nguyễn Văn Vô, Cù Thị Hà, Trần Thị Tám Hạnh, Lê Ngọc Hà, Nguyễn Văn Bé sống gần nhà biết được ông Ư có đập phá tài sản

[2.3] Tại biên bản định giá tài sản ngày 23/8/2019 xác định những tài sản tranh chấp có giá trị như sau: 01 căn nhà có diện tích 199m^2 có giá trị còn lại là 11.173.000 đồng, 02 cái giường tây đã hư hỏng hết giá trị sử dụng, 02 cái bàn chữ U giá 1.000.000 đồng, 06 cái ghế đai giá 300.000 đồng, 01 tủ áo giá 1.000.000 đồng, 01 cái li quăng bằng gỗ căm xe hai tấm 500.000 đồng , 01 cái li quăng bằng gỗ căm xe một tấm giá 1.000.000 đồng.

[2.4] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn D, bà Võ Thị H Hội đồng xét xử xét thấy:

Về nguồn gốc những tài sản nguyên đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại gồm 01 căn nhà, tủ, bàn, ghế, li quăng có nguồn gốc là của ông Trần Văn Mùi

và bà Nguyễn Thị Nhẫm để lại, căn nhà được xây dựng vào năm 1972 và những tài sản vật dụng trong nhà gồm tủ, bàn, ghế, li quăng cũng được sắm sửa sau thời điểm cất nhà cũng khoảng vài năm; tất cả tài sản trên là do ông Mùi và bà Nhẫm mua sắm; khi xây nhà và mua sắm tài sản với số tiền bao nhiêu thì các nguyên đơn cũng không biết rõ; các nguyên đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại tài sản với mức giá đưa ra là 138.600.000 đồng là các nguyên đơn tự ước tính giá trị.

Quá trình quản lý và sử dụng tài sản: Sau khi xây nhà, và sắm sửa tài sản trong nhà thì ông D là người sống nhà với ông Mùi và bà Nhẫm, đến khoảng năm 1985 thì ông D cưới vợ là bà H về sống chung nhà với ông Mùi và bà Nhẫm đến khi ông Mùi và bà Nhẫm qua đời thì ông D và bà H cũng đi làm ăn xa, nhà đóng cửa không ai sinh sống.

Ông D, bà H cho rằng tài sản như nhà và vật dụng trong nhà ông, bà có được từ việc ông Trần Văn D đã bỏ tiền ra để thi hành án cho ông Trần Văn Mùi. Theo biên bản xác minh điều kiện Thi hành án ngày 18/9/2006 của Thi hành án dân sự huyện Ba Tri xác nhận chỉ thông báo kê biên 960m^2 đất trồng lúa tại thửa 41 tờ bản đồ số 4; không kê biên vật dụng trong nhà; Hơn nữa ông D bà H cho rằng ông bà có được tài sản trên từ việc cha mẹ cho nhưng ông bà không có giấy tờ gì chứng minh là ông Mùi bà Nhẫm đã cho tài sản trên.

Đối với việc ông D, bà H cho rằng ông Trần Văn Ư là người đập phá nhà và làm hư hại tài sản trong nhà gồm tủ, bàn, ghế li quăng và lấy đi 01 tủ thờ cẩn óc xà cừ ông D bà H cũng không có chứng cứ chứng minh. Đối với biên bản xác minh ngày 09/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Ba Tri xác minh đối với những người dân sinh sống gần đó như bà Thủy, ông Vô, bà Hà, bà Hạnh, ông Bé những ông bà này chỉ xác nhận là thấy ông D sống tại ngôi nhà của ông Mùi, bà Nhẫm. Còn việc ông Mùi bà Nhẫm có cho ông D tài sản trên hay không thì các nhân chứng không biết rõ; cách đây khoảng 10 năm thì ông D và bà H có đi nơi khác làm ăn; những người làm chứng thấy được ngôi nhà bị tháo dỡ nhưng ai là người tháo dỡ thì những người làm chứng không biết, và cũng không biết trong nhà có những tài sản hay vật dụng gì.

Tại đơn xác nhận ngày 17/6/2019 của bà Trần Thị Năm, Trần Thị Huế, Trần Thị Phế, Trần Văn Tám là anh chị em ruột của ông D và ông Ư xác nhận căn nhà đã xuống cấp trầm trọng, không còn giá trị sử dụng; anh chị em trong gia đình đã thống nhất tháo dỡ căn nhà để xây dựng căn nhà khác; Tại đơn xác nhận ngày 05/7/2019 ông Nguyễn Văn Quang và ông Võ Tấn Nghiệp xác nhận

“Khi gia đình ông Ư họp mặt và thống nhất tháo dỡ căn nhà để xây dựng căn nhà khác thì bà Inh có thuê ông Nghiệp và ông Quang tháo dỡ căn nhà này, ông Ư không liên quan và khi tháo dỡ phần nóc nhà xuống thì các bức tường tự sụp đổ do đã xuống cấp trầm trọng”.

Ông D và bà H khởi kiện yêu cầu ông Ư bồi thường thiệt hại về tài sản bị xâm phạm nhưng ông D và bà H không có gì chứng minh là tài sản mà ông bà yêu cầu bồi thường là tài sản thuộc quyền sở hữu của mình và cũng không có gì chứng minh là ông Ư là người đã làm hư hỏng những tài sản nêu trên do đó không có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn D và bà Võ Thị H.

[2.5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[2.6] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch ông D và bà H phải chịu là: 138.600.000 đồng x5% = 6.930.000 đồng. Nhưng do ông D là người có công với cách mạng nên ông Trần Văn D được miễn án phí dân sự sơ thẩm. Do đó án phí bà Võ Thị H phải chịu là 3.465.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 68, 146, 186 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Tuyên xử:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn D, bà Võ Thị H về việc yêu cầu ông Trần Văn Ư bồi thường thiệt hại tài sản.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Văn D được miễn án phí. Bà Võ Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.465.000 đồng (Ba triệu bốn trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông D bà H đã nộp là 3.690.000 đồng. Như vậy bà H được nhận lại số tiền chênh lệch là 225.000 đồng (Hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0004823 ngày 05/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bến Tre;*
- *VKSND huyện Ba Tri;*
- *THADS huyện Ba Tri;*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)
Nguyễn Thị Lựu